

Chúng tôi tin rằng Giáo sư Nguyễn Ngọc Huy và Linh Mộc Cao Văn Luận đã đi bước tiên phong
đưa tiên tiến về những bí ẩn ...

1) Mở đầu

Đôi vị đã sáng ngời Việt đã từng sáng qua, ngày 30.04.1975 là một biến cố đau thương nhất
của một đất nước. Các Giáo Sư Nguyễn Ngọc Huy - một bình luận gia am tường về biến
chuyến quốc tế, từng nói về những bài học để học từ cuộc "Tình hình thế giới trong
tháng vừa qua" đăng trên nhiều tờ báo tại Âu Mỹ - đã đề cập công khai trước tập thể kín
áo giáp tập thể về những câu hỏi về biến cố lịch sử được biết nêu trên.

Tôi hiện còn là sinh viên, chúng tôi được tiếp xúc với Giáo sư Huy và đã may mắn có nhiều dịp
hàn duyên để tôi ghi nhận được những chi tiết rất đáng biết. Sau khi Giáo sư Huy qua đời vào
ngày 28.07.1990, chúng tôi đã đảm trách nội tập Giáo sư Huy hàng tháng viết bài nhận định
thế giới cuộc "Tình hình thế giới trong tháng vừa qua" kéo dài trên 5 năm trên nguyệt san Trẻ Do
Dân Bản tại Hoa Kỳ.

Nhân dịp đó, chúng tôi đã phải nghiên cứu các sáng tác của các Giáo sư để nắm vững thêm
một vài điều. Nhờ vậy, chúng tôi mới có thể nhận và thấy được tầm kiến thức rất uyên bác, rất đa
diễn của Giáo sư Huy mà hiếm ai cùng thời có được (xin xem thêm phần phụ lục phía dưới về
tập sự). Nội bộ nhất là những viên kiến và phân tích được các biến cố lịch sử trên thế
giới.

2) Ai đã gây ra thảm họa 30.04.1975?

Câu hỏi lịch sử này cũng đã được bàn cãi sôi nổi từ 35 năm qua và chưa đi đến một kết luận
nào hữu lý để khuyến khích hay chấp thuận. Điểm hình nhất là ngay trong dịp Hội Thảo
"Việt Nam, 35 Năm Nhìn Lại" ("Vietnam – a 35 Year Retrospective Conference") tại Washington
D.C. vào ngày 9.4.2010 vừa qua quy tụ gần 200 nhân vật về thành phố nổi tiếng như cựu Đại
sứ Bùi Diễm, cựu Đại tá không quân Hoa Kỳ Tiến sĩ Stephen Randolph, Trung tá biệt cách dù
Nguyễn Văn Lân, Thứ trưởng John Negroponte, Sĩ gia Dale Andrade, Tiến sĩ John Carland,
Cựu Bộ trưởng Hoàng Đức Nhã, Đại tá Trần Minh Công, Đại tá Hoàng Ngọc Lung... cũng không
đưa ra được câu trả lời thỏa mãn cho sự thắc mắc: Ai đã gây ra thảm họa 30.04.1975?

Nhìn trở lại, người ta có thể thấy rõ ràng trong thời gian đầu ngay sau 30.04.1975, phần lớn các
khuyến khích, thậm chí chính trực tôn giáo, đưa tìm cách đổ trách nhiệm lên cho nhau về tội đã

làm mất miền Nam.

Chỉ có Giáo sĩ Huy là sớm thấy rõ nguyên nhân chính nào đã khiến xảy ra thảm họa 30.04.1975. Trong dịp tái ngộ cùng Giáo sĩ Huy vào năm 1982, chúng tôi có hỏi đến vấn đề nhọc nhằn này và được Giáo sĩ Huy trả lời cho biết nguyên nhân chính là Hoa Kỳ đã có kế hoạch giết và bắt (bắt mọi cam kết báo về miền Nam!) để tiếp tục bành trướng miền Nam VNCH. Tuy nhiên thảm họa 30.04.1975 xảy ra bất ngờ hơn mọi người đã dự đoán bởi vì vụ xì căng đan Watergate dẫn tới sự sụp đổ của Tổng thống Nixon vào ngày 9.8.1974 đã làm tê liệt mọi cố gắng để cứu vãn tình thế.

Vụ thảm họa nào ở Hoa Kỳ đứng sau kế hoạch bành trướng miền Nam, Giáo sĩ Huy cho biết trên chính trường quốc tế có hai sức tác động bất ngờ. Đó là sức tác động của Ái Nhĩ Lan (Ireland) và sức tác động của Do Thái.

- Trong dòng lịch sử, Công đồng Vatican II và Mục vụ Ái Nhĩ Lan đã rất nhiều lần thúc giục các chính phủ Tổng thống.

- Bên cạnh đó Công đồng Vatican II và Mục vụ Do Thái cũng thúc giục các cơ quan truyền thông trong guồng máy điểu khiển đất nước Hoa Kỳ. Họ gài được nhiều nhân sự vào bên hành pháp cũng như lập pháp. Trong các bộ quan trọng nhất như ngoại giao, quốc phòng và tài chính thúc giục thấy đa số có nhân viên mục vụ Do Thái và nhiều lần có sự can thiệp cũng do người Mục vụ Do Thái nắm giữ. Trong Thượng viện và Hạ viện có khá nhiều nghị sĩ và dân biểu mục vụ Do Thái trong cả hai chính đảng. Vì vậy, thảm họa của Công đồng Vatican II và Mục vụ Do Thái rất lớn và đã khiến cho chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ luôn luôn binh vực quyền lợi của Do Thái.

Tham dự Hòa đàm Paris, Giáo sĩ Huy nhận xét rằng Kissinger (mặt nạ của Mục vụ Do Thái lúc đó còn làm Cố vấn An Ninh cho Tổng thống Nixon) có thái độ đáng ngờ là công nhận quy tắc mua bán thả heo riêng ("đi đêm") với CSVN bất chấp giá nào để quân đội Hoa Kỳ rút khỏi miền Nam, dù biết rằng sau đó miền Nam sẽ lọt vào tay Hà Nội. Theo kinh nghiệm chính trị thì các chính trị gia mục vụ Do Thái đều hành động có chủ đích với kế hoạch rõ rệt. Nhờ vậy đứng sau Kissinger rất nhiều là các truyền thông của thảm họa Do Thái.

Thảm họa Do Thái này phải hiểu là không phải chủ yếu của Công đồng Vatican II và Mục vụ Do Thái, mà là sức dân Do Thái trải dài trên thế giới từ Tel Aviv đến Washington D.C., Paris, London, Berlin, Moscow... với tổng số 13,1 triệu người, trong đó 5,4 triệu từ các gia đình Do Thái, 5,3 triệu từ Hoa Kỳ và 2,4 triệu từ các quốc gia khác. Thảm họa này được điểu khiển bởi hai cơ quan tình báo Mossad và Nghị viện Do Thái Thế giới (- World Jewish Congress - từ năm 2007 đứng đầu là nhà tài phiệt người Do Thái Ronald Stephen Lauder người Mục vụ Do Thái). Ngoài ra, Giáo sĩ Huy còn chỉ ra cho chúng tôi nhận biết được dân mục vụ Do Thái được biết thế giới với mũi to lớn điểu khiển hình ảnh Ngoại trưởng Kissinger hoặc Ngoại trưởng Albright.

Những tội ác của Giáo sĩ Huy hoàn toàn phù hợp với nhận định của Linh Mục Cao Văn Luận (1908 - 1986) nhân dịp tái bản tác phẩm Bên Giòng Lịch Sử cũng cho rằng thảm họa dân

Một quyết Do Thái cho trường Hoa Kỳ phải rút quân ra khỏi Việt Nam.

Riêng dòng luận báo chí quốc tế đã sớm nhìn thấy rõ Hoa Kỳ muốn rút lui khỏi miền Nam thời khi bắt đầu chính sách Việt Nam Hóa Chiến Tranh sau biến cố Tết Mậu Thân 1968 (mà hậu phân tích là nhằm thay đổi màu da tối sẫm!), nhất là hòa đàm Paris (mà hậu nhận định là nhằm bắt o ép Mỹ rút quân để an toàn!).

Nhưng vậy thì hôm 30.04.1975 đã xảy ra, nguyên nhân chính là Hoa Kỳ có chính sách bắt miền Nam VNCH và theo quyết Do Thái thúc đẩy chính sách đó để thực hiện qua Kissinger.

3) Tại sao theo quyết Do Thái muốn Hoa Kỳ bắt miền Nam?

a) Theo quyết Do Thái tại Hoa Kỳ

Đôi khi chúng tôi quên theo hoàn toàn mọi mặt và đẩy ngược nhiên khi để Giáo sư Huy vào năm 1982 cho biến đổi vai trò theo sự chấp thuận của Mỹ quyết Ái Nhĩ Lan và quyết Do Thái trên chính trường Hoa Kỳ. Sau này sinh hoạt lâu năm tại Hoa Kỳ và qua nghiên cứu, chúng tôi công nhận thấy Giáo sư Huy hoàn toàn đúng.

Điểm hình là cho đến nay có ít nhất 23 Tổng thống Hoa Kỳ quyết Ái Nhĩ Lan (xem website: http://en.wikipedia.org/wiki/List_of_Irish_Americans

) mà trong đó có Tổng thống Washington và những Tổng thống gần đây như Clinton, Reagan, Kennedy và kể cả Tổng thống Obama (bên ngoài quyết Ái Nhĩ Lan)

Cũng như hiện nay tại quốc gia có 15 Tổng thống Nghị Sĩ Hoa Kỳ quyết Do Thái và 33 Dân Biểu Liên Bang quyết Do Thái (xem website http://en.wikipedia.org/wiki/List_of_Jewish_American_politicians#List

). Theo sự nghiên cứu sâu rộng thì thấy theo quyết Do Thái tại Mỹ còn lớn hơn nhiều. Họ thành công trong việc giải quyết những nhân sự cấp lãnh đạo các bộ phận yếu tố của Hoa Kỳ. Thí dụ điển hình gần đây như :

- trong Tổng thống Việt Nam và Hội Việt Nam hiện nay với tổng số 48 nghị sĩ và dân biểu quyết Do Thái (so sánh chỉ có 1 dân biểu quyết Việt Nam là ông Cao Quang Ảnh!).

- trong Bộ Ngoại Giao có Bộ trưởng Henry Kissinger đồng thời TT Nixon và Bộ trưởng Madeleine Albright đồng thời TT Clinton...

- trong Bộ Quốc Phòng có Bộ trưởng James Schlesinger đồng thời TT Nixon và thời TT Ford.

- trong Bộ Tài Chánh có Bộ trưởng Larry Summer và Bộ trưởng Robert Rubin đồng thời TT

Clinton.

- trong CIA có Tổng giám đốc John M. Deutch dưới thời TT Reagan.

- trong Ngân Hàng Trung Ương (Fed) cầm đầu bởi Tổng thống Alan Greenspan từ 1987 đến 2006 và Giáo sư Ben Bernanke từ 2006 đến nay.

Họ còn chủ động nắm nhúng lãnh vực ngân hàng, thị trường chứng khoán, báo chí, truyền thanh, truyền hình, và điện tử nh...

Độc biệt, ngành truyền thông, quan trọng nhất là điện tử như Hollywood, nắm trong tay thế lực Do Thái. Tại Hollywood đa số nhân sự từ đạo diễn đến diễn viên đều có gốc Do Thái, nổi tiếng nhất như Steven Spielberg, Liz Taylor, Kirk Douglas, Michael Douglas, Harrison Ford...

(xem website: http://en.wikipedia.org/wiki/List_of_Jewish_American_entertainers). Họ biệt rõ rằng nắm đầu truyền thông trong tay là họ nắm đầu của dòng quần chúng trong mục tiêu phục vụ quyền lợi cho người Do Thái. Họ còn đi đầu khi nắm tay các viên nghiên cứu chiến lược của nhà nước để ra những đề nghị cho chính sách tổng thể lại cho chính phủ Mỹ và dĩ nhiên phải phù hợp với quyền lợi của người Do Thái.

Ngoài ra tại các cường quốc Âu Châu, thế lực Do Thái có ảnh hưởng tuy âm thầm nhưng cũng mạnh mẽ. Điển hình nhất là Tổng thống Sarkozy (Pháp) & Thủ Tướng Đức Schmidt (Đức) đều gốc Do Thái nên không bao giờ lên tiếng thốt ra sự chống lại những vi phạm cam kết của Do Thái tại Trung Đông . Chính vì vậy đã trở thành viên Liên Hiệp Quốc đã cho rằng thế lực Do Thái có ảnh hưởng quá lớn đến chính sách và biện pháp với Trung Đông của các cường quốc Âu Mỹ .

b) Tại sao thế lực Do Thái nắm tay bí mật của Mỹ?

Muốn biệt rõ, chúng ta phải tìm hiểu lịch sử một số và dòng họ của người Do Thái. Vào năm 135 dân tộc Do Thái chính thức bị mất nước và phải lưu vong khắp nơi vì đế quốc La Mã. Thế mà họ mất nước đó thế nào đó của Thiên Chúa Giáo cho là sự trừng phạt dân Do Thái đã đóng đinh giá treo Chúa Jesus và kẻ phản bội Judas chính là một người Do Thái. Chính vì chuyện này đã làm cho dân Do Thái bị kết tội trên bảng đen lưu vong. Nhưng cũng chính vì có niềm tin mãnh liệt vào Do Thái Giáo, họ đã đoàn kết nhau lại dưới sự lãnh đạo của nhà giáo Theodor Herzl trong đời thời gian đầu tiên tại Basel (Thụy Sĩ) vào năm 1897.

Từ đó, từng bước một họ lên lút trở về quê hương Palestine. Thế Chiến thứ 2 và với sự yểm trợ tích cực của Hoa Kỳ đã tạo cơ hội ngàn năm một thuở để họ dòng họ di chuyển vào ngày 14.5.1948 sau gần 2,000 năm lưu vong. Chỉ 11 phút sau đó Tổng thống Hoa Kỳ đã lên tiếng công nhận quốc gia mới này, bắt chấp mọi chi phí để đưa họ về quê hương và đã yểm trợ họ về mặt tài chính cho Do Thái chứng nhận cuộc tồn công ngay sau đó của các quốc gia ở Rập láng giềng và trong các cuộc chiến xảy ra sau này.

Như vậy, Do Thái còn tồn tại đến ngày nay là nhờ Hoa Kỳ làm "lá bùa hộ mệnh". Nhiệm vụ quy định tại Liên Hiệp Quốc kết án Do Thái vì phạm cam kết tại Trung Đông chỉ vì duy nhất Hoa Kỳ dùng quyền phủ quyết (veto) nên đành phải đi. Trong quá khứ, Hoa Kỳ từng giết chết (phần b)!) b) rồi để ng mình như Lào, Cam Bốt, Việt Nam, Đài Loan... , nhưng luôn luôn "sống chết" hết lòng với Do Thái, mặc dù quốc gia nhỏ bé này không mang lại lợi ích gì về tài nguyên hoặc vị trí chiến lược cho Hoa Kỳ, mà trái lại chính vì Do Thái, Hoa Kỳ còn gây ra nhiều hiềm khích (mang họa vào thân!) với thế giới Hồi Giáo dân số rất đông đảo (1,3 tỷ) và rất quan trọng về năng lượng dầu hỏa. Tất cả cho thấy rõ ràng vì thế lực Do Thái nắm giữ quyền các bộ phận huy động mặt trận Mặt nên chính sách của Hoa Kỳ phải luôn luôn không đảo chiều đi trái ngược lại với quyền lợi của quốc gia Do Thái.

Tốt đó, chúng ta mới hiểu rõ tại sao thế lực Do Thái muốn Hoa Kỳ phải tay b) miền Nam Việt Nam. Đó là vì họa số Hoa Kỳ sa lầy và sự tồn kém khả năng lực tại chiến trường Việt Nam có thể đưa tới họa quốc Hoa Kỳ không còn khả năng giúp đỡ một cách hiệu quả cho Do Thái tồn tại như trong quá khứ Hoa Kỳ đã từng làm. Cho nên họa chế trường Hoa Kỳ phải giới hạn b) rồi miền Nam để trở về chuyên tâm lo cho Do Thái. Đó thế lực hiện tại này họa đã có kế hoạch rõ ràng từng bước một.

c) Kế hoạch Do Thái thúc đẩy Hoa Kỳ b) rồi miền Nam.

Khí để giới quy định cuộc chiến Quốc Cộng tại Lào vào đầu thập niên 1960, ông Ngô Đình Nhu đã ngạc nhiên và bất mãn thốt ra thái độ nhún nhường quá mức của ông Averell Harriman (đặc trách bộ phận Việt Đông của Bộ Ngoại Giao Mỹ) trong lúc đàm phán. Nên biết ông Averell Harriman (1891 - 1986) là một nhà thầu lớn nổi tiếng quốc Do Thái và cũng là một đồng viên cấp lãnh đạo của đảng Dân Chủ Mỹ.

Rõ ràng phía thế lực Do Thái muốn ngăn chặn không cho Hoa Kỳ can thiệp với nhiệm vụ kém Việt Đông. Sự nhún nhường rút lui này đã khiến lực lượng CSVN kiên cố suốt các phần lớn các địa điểm chiến lược tại Lào và thiếp lập đồng minh mòn Hố Chí Minh về chuyên nhân lực và vũ khí vào để đánh chiếm miền Nam vào 30.4.1975.

Thời khi nhậm chức, Tổng Thống Johnson (dân Texas!) cùng ban tham mưu luôn công nhận chiến lược và không muốn Hoa Kỳ b) thua trận đầu tiên trong nhiệm kỳ của mình. Thế lực Do Thái lúc đó không có ảnh hưởng nhiều trong chính phủ Tổng Thống Johnson để xoay chiều bên trong chính sách can thiệp quân sự của Tổng Thống Johnson, cho nên họa phải chờ đợi cơ hội thuận tiện để tồn công tác bên ngoài để luận quốc chúng.

Đó là lúc cuộc chiến Việt Nam bùng nổ lớn bắt đầu từ cuối năm 1964 trở đi với các trận đánh đẫm máu tại Bình Giã, Đông Xoài, Đức C... bắt đầu gây ra thảm họa nhiều quân nhân Mỹ. Nhưng hình ảnh quan tài pho quốc kết theo sau hình ảnh dã man và bất lợi (thiệt hại nặng nề Mỹ Lai & vụ Trường Nguyễn Ngọc Loan!) của chiến tranh đổ máu thế giới truy cập thông Hoa Kỳ -đưa sự quốc Do Thái quốc trở - khai thác triệt để ngày đêm tạo một phong trào phần chiến lược nhân m) nh) họa a) thế giới trên thế giới, không những tại Hoa Kỳ mà còn lan rộng khắp nơi trên nhiệm vụ quốc gia khác.

Táng đäc nhän Moshe Dayan -Bä träng Quäc phòng cäa Do Thái- đät ngät tä qua Viät Nam 3 ngày (tä 25 täi 27 tháng 7 năm 1966) và cho báo chí chụp hình biäu diän đäng đä hành quân väi läc läng Häi Quân Mä.

Sau chuyän "hành quân" chụp nhäng đäđ, Táng đäc nhän Moshe Dayan viät ngay đä nghä Mä nên rút quân ra khäi Viät Nam vì không thä thäng cuäc chiän này đäc (rät là vô lý vì thäc sä hiän diän xem xét chiän träng VN chä có 1 ngày , mà dám đäa ngay đä nghä khäng khiäp nhä väy !) . Dĩ nhiên läi đä nghä chä bäi này càng đäc thäi phäng bäi phong trào phän chiän và làm mät uy tín Táng Thäng Johnson.

Tiäc thay sau này và mäi năm ngoäi đây, vän còn có nhäng ký giä và bình luän gia Viät Nam ca ngäi nhäng phân tích và đä nghä cäa ông täng mät mät này, mà không hiäu đä chính là mät trong nhäng thä phäm đã góp phän "khai tä" miän Nam!



Israeli General Moshe Dayan on Patrol with US Marines - South Vietnam 1966

Phong trào phän chiän càng lên cao và đã khiän Táng Thäng Johnson vào tháng 3 năm 1968

phải quy tđịnh không ra tái định cư.

Sự xáo trộn tranh chấp kịch liệt trong đảng Dân Chủ đã tạo cơ hội hiếm có để cho định cư viên của đảng Cộng Hòa nắm chắc số thắng cử. Vì vậy thủ lĩnh Do Thái đã gài để c Kissinger từ năm 1957 làm cố vấn cho Nelson A. Rockefeller (Thủ tướng của New York) đang vận động ra tranh cử làm định cư viên Tổng Thống của đảng Cộng Hòa. Nhờ không ngờ Nixon thành công hơn và cuối cùng thắng cử làm Tổng Thống. Thấy vậy, Kissinger bèn trở cđo quân theo Nixon và để c trở ngđng làm Cố vấn An ninh.

Thủ lĩnh Do Thái còn để a để c thêm nhân sự gốc Do Thái vào trong guồng máy của quy định M. Đáng kể nhất là Bộ trưởng Quốc phòng James Schlesinger, Cố vấn để c trách Nhiệm vụ John Ehrlichmann (1925 - 1999)... Với những chức vụ then chốt này, họ đã thành công bày mưu cho Nixon bở rở i miền Nam.

Bộ để u vận chuyển ng trình Việt Nam Hóa Chiến Tranh sau bị n của Tổng Mưu Thân 1968 để tng bở c giở m con số lính M tở vong và bở t đở n số hiở n diở n của Hoa Kở bở rở i miền Nam.

Đến năm 1971, Kissinger bí mật qua Trung Hoa tìm cách tái bang giao vận chính quy định Bộ Kinh và để a để n thủ a hiở p Thủ tướng Hồ i 1972 giở a Mao Trạch Đông và Nixon. Trên bở m t, thủ a hiở p này chở công nhận mật nở c Trung Hoa cho thủ y Hoa Kở bở rở i Đài Loan trên chính trường thế giới, nhờ ng bên trong thủ c tở Kissinger nhở m số a số n số rút lui an toàn cho quân đở i Mở ra khở i miền Nam vận số bở o để m của Trung Cộng.

Quả nhiên, chở sau đó chở a để y mật năm, Kissinger đã dùng để mởi mảnh khỏe, kở cở đe để a táng mật ng các cở p lãnh đở o VNCH, thành công trong việc ép buở c VNCH ký kết Hiở p Để nh Paris vào ngày 27.1.1973 để quân đở i Hoa Kở để c an toàn rở i khở i miền Nam. Phía đở luở n báo chí quốc tế đã sỏ m thủ y rõ âm mưu của Kissinger và đã ví bở n hiở p để nh này giở ng nhở tở khai tở cho miền Nam Việt Nam.

Chính ngay Kissinger cũng đã tiết lộ bở trái của bở n hiở p để nh cho Cố vấn để c trách Nhiệm vụ John Ehrlichmann của T.T Nixon như sau: "Tôi nghĩ rằng ng nở u hở (chánh phủ VNCH) may mật n thì để c 1 năm rở i mật m t".

Tổng ng tở , Kissinger đã trở n an T.T Nixon là:
"Hoa Kở phải tìm ra mật công thủ c nào để để làm cho yên bở mởi chuyện trong mật hay hai năm sau, sau đó thì ...chở ng ai của n để ch gì nở a . Vì lúc ấy, Việt nam số chở còn là bãi hoang vắng".

Bí 30.4.1975 xảy ra là điếu u t t nhiên đúng như tính toán d trù của Kissinger và th l c Do Thái.

Ch sau Hiệp Đ nh Paris khoảng 9 tháng, cuộc chi n Jom Kippur vào ngày 6.10.1973 giữa Do Thái và các qu c gia Ả Rập láng gi ng xảy ra. L n đ u tiên trong l ch s tái l p qu c, Do Thái b thua tr n và m t m t s l n ph n đ t chi m đ ng tr c đ y. Đáng l Do Thái còn có th b thua n ng n h n n a, nh ng gi chót nh có Kissinger thuyết ph c đ c Nixon n l c can thi p giúp Do Thái nên tình th không còn bi đát nhi u. Tuy nhiên, sau đó T ng đ c nh n Moshe Dayan ph i t ch c B tr ng Qu c phòng vì ch u trách nhi m b thua tr n.

4) Kết luận

Bí n c thua tr n l n đ u tiên Jom Kippur năm 1973 cho th y th l c Do Thái nhìn r t xa và r t có lý v i n i lo s Hoa K vì b sa l y i chi n tr ng Vi t Nam nên không còn có th chuyên tâm giúp cho Do Thái th ng tr n nh tr c đ y. Cho nên không gì ng c nhiên khi th l c Do Thái ph i v n đ ng toàn di n t trong l n ngoài đ thúc đ y và bu c gi i lãnh đ o Hoa K ph i b r i mi n Nam.

Bí n v lý do và đ ng l c thúc đ y Hoa K ph i rút quân b r i mi n Nam đ c che đ u tình vi không đ a ra đ lu n n i, b i vì ph n l n h th ng truy n th ng báo chí quan tr ng n m trong tay th l c Do Thái ho c b h i nh h ng ki m soát không cho phép làm ho c s b mang ti ng bài Do Thái (Anti-Semitism) . Cho nên đ n 35 năm sau đ lu n v n còn b xí g t.

Đi n hình, v phía đ lu n ngo i qu c v n còn có nh ng h c gi (thí d : Ti n sĩ Stephen Randolph trong Hội Th o "Vi t Nam, 35 Năm Nhìn L i" ("Vietnam – a 35 Year Retrospective Conference") t i Washington D.C. vào ngày 9.4.2010) l m l n ho c c tình cho r ng Hoa K vào năm 1972 mu n tái l p bang giao v i Trung C ng nên ph i rút quân ra kh i mi n Nam (ch u thua !) vì đang câu con cá to h n ("has bigger fish to fry") . Th c t Hoa K đã có k ho ch b r i mi n Nam t khi Kissinger b c vào Tòa B ch c năm 1969 v i gia tăng Vi t Nam Hóa Chi n Tranh .

V phía C ng S n B c Vi t , ngo i tr l i th s n có c a đ ng l i đ c tài cu ng tín trong chi n tranh d m vô nhân đ o dùng chi n thu t bi n ng i hy sinh " n ng quân " hàng loạt trên chi n tr ng (theo nh n xét của T ng Westmoreland !), h không ng có đ c s giúp đ h u hi u của th l c Do Thái t o ra phong trào ph n chi n đ a t i tình tr ng " Đ ng Minh tháo ch y " (t ng theo Ti n sĩ Nguyễn Ti n H ng!) b r i VNCH .

Tḥc ṭ , ṇu không có ṣ pḥn ḅi c̣a tḥ ḷc Do Thái qua ṣ ṇm quỵn c̣a ê kíp Kissinger thì cḥa cḥc gì C̣ng Ṣn Ḅc Vịt ṣm tḥng tṛn . Nḥ ṿy mịn Nam cḥ c̣n c̣m c̣ đ̣c vài năm cho đ̣n khi Ṭng Tḥng Reagan ṇm quỵn và ṿi tài lãnh đ̣o xụt ṣc c̣ng quỵt ṇi tịng c̣a ông này cḥc cḥn mịn Nam ṣ đ̣c ỵm tṛ đ̣y đ̣ (đã x̣y ra nḥ ṿy ṭi Nam Ṃ và A Phú Ḥn !) đ̣ không tḥ ḍ dàng ṛi vào tay c̣ng ṣn nḥ đã x̣y ra trong ngày 30.4.1975.

Đa ṣ ng̣̣i Vịt chúng ta đ̣u có tâm tình thịn c̣m ṿi dân ṭc Do Thái (ṃt pḥn ḅi nḥ ḥng qua tác pḥm ḷng danh " Ṿ mịn đ̣t ḥa / Exodus " c̣a tác gị Leon Uris) vì ng̣̣ng ṃ tinh tḥn đoàn ḳt và chị́n đ̣u ḍng c̣m c̣a ḥ sau 2000 năm ḷu vong đã thành công tṛ ṿ tái đ̣ng ḷi qục gia Do Thái nḥ bé ḅt cḥp tṛc ṃi đ̣c c̣a Kḥi Ṛp kḥng ḷ.

Cũng trong c̣m tình ṇng ṇn đó , Ḥc gị Nguyễn Hịn Lê vào năm 1968 mang ṣc ra vịt tác pḥm " Bài ḥc Israel (Do Thái) " . Nḥng tḥc ṭc chính tṛ cho tḥy tham ṿng tḥ đ̣n c̣a Do Thái sau khi tái ḷp qục, nên chính ông đã không ng̣n ng̣i lên tịng cḥ trích ṇng ṇ. Đó cũng là tâm tṛng c̣a chúng tôi khi bịt qua Giáo sĩ Nguyễn Ngọc Huy và Linh ṃc Cao Văn Luận khám phá ra ṃu ṣu c̣a tḥ ḷc Do Thái khịn x̣y ra tḥm ḥa 30.4.1975 cho qục ḥng Vịt Nam và đ̣n ṭi hịm ḥa ṃt ṇc vào tay Trung C̣ng.

Chúng tôi tin ṛng Giáo sĩ Nguyễn Ngọc Huy và Linh ṃc Cao Văn Luận đã đi ḅc tiên phong đ̣u tiên tịt ḷ nḥng bí ̣n ṿ tḥm ḥa 30.4.1975 và trong ṭng lai ṣ đ̣c gịi truỵn thông báo chí chú tâm nghiên c̣u khai trịn tích c̣c đ̣ ḷ cḥ ṣ Vịt Nam và tḥ gịi mai sau không còn ḅ sai ḷm ṇa. Mong thay !
(Tháng Ṭ Đen 2010)